

Cumulative Statistics

누적 통계

VIE - Vietnam

After 2 matches

No.	Name	Pos	PRK 0:5 (0:4)	HKG 5:0 (3:0)	Min	GF	GA	SG/S	PK	Fouls		Y	Red Cards	
										FC	FS		2Y=R	R
1	DANG Thi Kieu Trinh	GK	90	90	180	1	5				3			
2	NGUYEN Thi Xuyen	DF	90	90	180	1		1/1	1/1	2				
3	NGUYEN Thi Mai	DF	0	0	0									
4	TRAN Thi Hong Nhung	DF	7	45	52									
5	BUI Thi Nhu	DF	90	90	180					2	2			
6	PHAM Hoang Quynh	MF	0	0	0									
7	NGUYEN Thi Tuyet Dung	MF	90	90	180	1		2/2	1/1		2			
8	NGUYEN Thi Lieu	MF	90	90	180			1/4			3			
9	TRAN Thi Thuy Trang	MF	31	58	89			0/2		1	2			
10	PHAM Hai Yen	FW	0	15	15	1		1/2						
11	NGUYEN Thi Nguyet	MF	90	90	180			1/1		1	3			
12	VU Thi Nhung	DF	0	90	90			0/1		1	1			
13	NGUYEN Thi Muon	FW	90	75	165			0/1		1	3			
14	le Thi Tuyet Mai	GK	0	0	0									
15	NGUYEN Thi Ngoc Anh	DF	90	90	180					2				
16	NGUYEN Thi Thanh	MF	59	0	59					1				
17	NGUYEN Hai Hoa	DF	83	45	128					1	2			
18	NGUYEN Thi Minh Nguyet	FW	90	32	122	1		1/3						
Totals						5	5	7/17	2/2	12	21			

Corner Kicks: 6
Free Kicks: 5
Offsides: 2
Penalty Kicks Against (Goals/Shots): 2/3
Own Goals: 0
Own Goals Against: 1

LEGEND			
2Y=R 2nd Yellow = Red Card	A Absent	AET After Extra Time	DF Defender
DSQ Disqualified	FC Fouls Committed	FS Fouls Suffered	FW Forward
GA Goals Against	GF Goals For	GK Goal Keeper	I Injured
MF Midfielder	Min Minutes Played	N Not Eligible to Play	PK Penalty Kicks (Goals/Shots)
Pos Position	PSO Penalty Shoot-out	R Red Cards(Expulsions)	S Substitute
SG/S Shots on Goal/Shots	Y Yellow Cards(Cautions)		

Timing and Results provided by Tissot